



Cà Mau, ngày tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO
Thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội
trình Kỳ họp thứ Chín HĐND tỉnh Cà Mau Khóa IX

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Văn hóa - Xã hội đã chủ trì, phối hợp với các Ban HĐND tỉnh tổ chức hội nghị thẩm tra báo cáo, tờ trình và dự thảo nghị quyết, gồm: (1) Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019 (trên lĩnh vực văn hóa - xã hội); (2) Dự thảo nghị quyết quy định mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Cà Mau; (3) Dự thảo nghị quyết quy định mức hỗ trợ và đóng góp đối với người cai nghiện tự nguyện trên địa bàn tỉnh Cà Mau; (4) Dự thảo nghị quyết quy định mức chi chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Cà Mau; (5) Dự thảo nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Trên cơ sở thảo luận tại Hội nghị thẩm tra, qua kết quả hoạt động giám sát, khảo sát, tiếp công dân, tiếp xúc cử tri..., Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra, như sau:

I. THẨM TRA BÁO CÁO CỦA UBND TỈNH VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH VỀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019 (TRÊN LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI)

1. Đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 trong 6 tháng đầu năm trên lĩnh vực văn hóa - xã hội

1.1. Kết quả đạt được

Ban Văn hóa - Xã hội cơ bản thống nhất với báo cáo của UBND tỉnh đánh giá kết quả việc triển khai, thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, an ninh - quốc phòng năm 2019 trong 6 tháng đầu năm. Lĩnh vực văn hóa - xã hội đạt được những kết quả tích cực, song vẫn còn những khó khăn hạn chế. Cụ thể như sau:

- **Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo:** Ngành giáo dục đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2018 -2019, tổ chức thành công kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 và kỳ thi THPT quốc gia; thực hiện phân luồng, hướng nghiệp cho học sinh tốt nghiệp THPT; giao chỉ tiêu năm học mới và phương án phân ban năm học 2019-2020. Cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các đơn vị, trường học tiếp tục được đầu tư, nâng cấp. Việc rà soát, sắp xếp biên chế, trường, lớp, xoá điểm lẻ được các cấp, các ngành, trường học quyết tâm thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh, bước đầu

mang lại nhiều kết quả tích cực¹; các chế độ, chính sách đối với giáo viên và học sinh thực hiện đầy đủ, kịp thời, Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đi vào nền nếp đúng theo tinh thần chỉ đạo cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp. Xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh đã phần nào tháo gỡ khó khăn cho hoạt động của ngành; công tác xây dựng trường đạt chuẩn tiếp tục được quan tâm². Hệ thống các trường đại học, cao đẳng được đầu tư về cơ sở vật chất, chất lượng đội ngũ giảng viên ngày càng nâng lên, cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân địa phương.

Bên cạnh kết quả đạt được, lĩnh vực giáo dục và đào tạo còn những khó khăn, bất cập. Cơ sở vật chất, trường lớp tuy được quan tâm đầu tư nhưng chất lượng còn thấp, thiếu kinh phí nên công tác duy tu, nâng cấp chưa thường xuyên, kịp thời; tình trạng cơ sở vật chất trường lớp nhiều nơi đã xuống cấp, nhiều trường không còn giữ được chuẩn quốc gia sau 5 năm công nhận; việc nâng chuẩn gặp khó khăn. Công tác xã hội hoá có thực hiện nhưng chưa thật sự hiệu quả. Quản lý việc dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường chưa chặt chẽ, vẫn còn xảy ra nhiều nơi, ở nhiều cấp học; tình trạng bạo hành, bạo lực học đường, xâm hại học sinh còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, gây tâm lý bất an cho phụ huynh; chất lượng đào tạo của các trường đại học, cao đẳng từng lúc chưa đáp ứng yêu cầu, ngành nghề đào tạo chỉ trên một số lĩnh vực cơ bản, chưa gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, nhất là các ngành nghề về nuôi trồng, chế biến thủy sản, nông, lâm nghiệp, môi trường...

Việc thực hiện chủ trương sắp xếp trường, lớp, giáo viên là chủ trương đúng, phù hợp thực tế. Tuy nhiên, qua 01 năm thực hiện phát sinh một số khó khăn, vướng mắc: Nhiều trường sau khi sắp xếp bình quân sĩ số học sinh/lớp của trường cơ bản đảm bảo theo quy định của UBND tỉnh³, nhưng thực tế từng trường, từng lớp đang trong tình trạng quá tải vì số học sinh đông, trong khi phòng học lại nhỏ. Qua khảo sát thực tế, diện tích mỗi phòng học phần nhiều từ 35 - 42m², một số phòng có diện tích nhỏ nhưng sĩ số học sinh đông, điều kiện dạy và học rất khó khăn⁴. Hiện nhiều lớp bàn học phải kê sát bục giảng, bàn giáo viên, khoảng cách chỗ ngồi đến bảng quá gần, không gian học tập chật hẹp, không khí ngột ngạt cho học sinh nhất là trong những ngày nắng nóng, không còn không gian để thực hành, áp dụng phương pháp giảng dạy mới; đồng thời có nguy cơ dẫn đến các bệnh học đường, ảnh hưởng đến sức khỏe của học sinh⁵; Một số ít phụ huynh chưa đồng tình xóa điểm lẻ vì cho rằng học sinh mẫu giáo và tiểu học còn nhỏ, không an toàn khi đi xa, có điểm trường phải qua phà, khoảng cách giữa điểm lẻ với các điểm chính lân cận xa⁶, nhiều nơi chưa có lộ,

¹ Xóa được 199 điểm lẻ; cơ bản khắc phục tình trạng thừa thiếu giáo viên.

² Toàn tỉnh có 281/535 trường học đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 52,5%.

³ Tiểu học bình quân 33 em/lớp (không quá 35em/lớp); THCS bình quân 42 em/lớp (không quá 45em/lớp).

⁴ Qua khảo sát thực tế Ban đo đạc các phòng học như sau: Trường TH và THCS Đỗ Thừa Tự, xã Khánh Thuận, huyện U Minh phòng học có diện tích 36m², trong đó có 01 lớp 7 với 49 học sinh. Trường TH Tân Lộc, xã Tân Lộc, Thới Bình phòng học 33,6m² nhưng có lớp đến 38 học sinh; Trường TH 1 thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn diện tích phòng là 35,75m², nhưng có lớp đến 39 học sinh; trường THCS Phan Ngọc Hiển, huyện Năm Căn diện tích phòng học là 45m², nhưng có lớp đến 46 học sinh...

⁵ Thực hành học theo nhóm, tổ của học sinh; dự giờ của giáo viên; gây các bệnh về mắt, cột sống, hít thở bụi phấn...

⁶ Trường tiểu học Lâm Hải, điểm ông Ngươn phải qua phà; một số điểm lẻ cách điểm chính 10-15km, như điểm lẻ Tiểu học U Minh 3, thuộc trường MN Sơn Ca, xã Trần Hợi, TVT, cách điểm chính 15km; Điểm lẻ Sào Lưới, thuộc

không có đồ, nhiều học sinh do cha mẹ đi làm ăn xa gửi lại ông bà trông cháu, không có điều kiện, phương tiện đưa các cháu đến trường; Cơ sở vật chất tại một số điểm trường chính hiện đã xuống cấp, thiếu các phòng học, phòng chức năng, chưa đủ điều kiện để tiếp nhận học sinh khi xóa các điểm lẻ, một số trường không còn diện tích để mở rộng, một số trường có diện tích nhưng thiếu kinh phí⁷; Đối với giáo viên hợp đồng lâu năm, có nhiều cống hiến cho ngành giáo dục địa phương, trong quá trình dạy đạt nhiều thành tích, tận tụy với nghề, có nhiều đổi mới, sáng kiến trong phương pháp dạy..., nhưng khi thôi việc ngoài chế độ bảo hiểm chưa nhận được chính sách hỗ trợ của Nhà nước, tạo dư luận và tâm lý không tốt cho đối tượng này. Một số giáo viên sau khi sắp xếp chuyển sang dạy học mầm non còn băn khoăn về chế độ, ngạch lương, chuẩn chức danh nghề nghiệp, ảnh hưởng đến việc chuyển đổi hồ sơ, chế độ bảo hiểm xã hội. Đối với số giáo viên dôi dư phải chuyển sang làm nhân viên, mất chế độ phụ cấp đứng lớp, thâm niên; một số nơi áp dụng việc chuyển đổi từ giáo viên sang nhân viên theo hình thức luân phiên giữa các giáo viên trong trường cách làm này chưa đảm bảo về mặt chuyên môn⁸...

- Lĩnh vực Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân: Hệ thống cơ sở y tế cơ bản đáp ứng nhu cầu KBCB của người dân. Tỉnh đã và đang triển khai nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho người dân; một số bệnh viện công lập trở thành bệnh viện vệ tinh của các bệnh viện lớn, từ đó được đầu tư, trang bị về cơ sở vật chất, đào tạo Bác sỹ chuyên khoa..., đáp ứng nhu cầu KBCB tại chỗ, tạo điều kiện cho người dân không phải đi xa để KBCB. Việc thực hiện lộ trình tự chủ tài chính đối với các cơ sở y tế công lập đã từng bước nâng cao chất lượng KCB và tinh thần phục vụ người dân của đội ngũ cán bộ y tế. Công tác dự báo, phòng bệnh được quan tâm thực hiện. Những bất cập, hạn chế trong khám, chữa bệnh, thanh toán BHYT dần được khắc phục. Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành được thực hiện thường xuyên.

Tuy nhiên, tình trạng quá tải, thiếu thuốc BHYT ở một số cơ sở khám chữa bệnh, nhất là cơ sở công lập còn xảy ra, chưa có giải pháp khắc phục hiệu quả; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ điều trị bệnh xuống cấp, thường xuyên hư hỏng, ảnh hưởng lớn đến công tác chuẩn đoán, điều trị bệnh, nhất là các bệnh viện lớn, gây phiền hà cho bệnh nhân vì phải đến các cơ sở tư nhân làm các xét nghiệm, tốn chi phí, mất thời gian; lộ trình thông tuyến các bệnh viện đồng hạng còn chậm; vấn đề thanh toán, quyết toán BHYT ở các cơ sở KBCB công lập vẫn còn một số bất cập; tinh thần, thái độ phục vụ của một số ít cán bộ, viên chức ngành y tế chưa cao, một số y, bác sỹ còn lơ là, chủ quan trong chuẩn đoán bệnh gây nguy hiểm cho người bệnh, làm mất lòng tin của nhân dân về trình độ, chuyên môn của đội ngũ y, bác sỹ tỉnh nhà, nhất là tại các bệnh viện công lập; tình trạng Bác sỹ có tay nghề bỏ việc ở các bệnh viện công lập chuyển sang các bệnh viện, phòng khám tư còn diễn

trường TH Việt Khái 1, xã Nguyễn Việt Khái, Phú Tân, cách điểm chính 13km; điểm lẻ Nhà Cũ, thuộc trường TH Bến Bào, xã Quách Phẩm Bắc, Đầm Dơi cách điểm chính 13 km; điểm lẻ Xóm Tắc, thuộc trường MG Tân Thuận, xã Tân Thuận, Đầm Dơi cách điểm chính 20km; điểm lẻ Tân Hoà, thuộc trường TH Vàm Đám, xã Nguyễn Huệ, Đầm Dơi cách điểm chính 15km; điểm lẻ So Đũa, điểm lẻ Ông Linh, thuộc trường TH 4 Viên An, xã Viên An, Ngọc Hiển cách điểm chính 17km...

⁷Trường Tiểu học xã Lâm Hải, huyện Năm Căn; Trường TH & THCS Đỗ Thừa Tự, xã Khánh Thuận, huyện U Minh.

⁸ Trường THCS Tân Lợi, xã Hồ Thị Kỳ, huyện Thới Bình.

ra và chưa có dấu hiệu dừng lại; hoạt động của Trạm y tế cấp xã còn nhiều bất cập, chưa khai thác hiệu quả các thiết bị y tế; mô hình bác sỹ gia đình triển khai còn chậm. Công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm từng nơi chưa đảm bảo, nguy cơ mất an toàn ở mức cao; một số đơn vị, ngành chức năng, địa phương chưa phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, đây cũng là một trong những vấn đề bức xúc được nhiều cư tri đặc biệt quan tâm.

- **Lĩnh vực Văn hóa, thể thao, du lịch và thông tin, truyền thông:** Hoạt động văn hóa, thể thao khá sôi nổi, đạt kết quả tích cực. Tiềm năng phát triển du lịch tiếp tục được khai thác, nhất là du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng⁹; hệ thống hạ tầng giao thông đến các điểm du lịch được đầu tư, nâng cấp; một số điểm dừng chân hình thành, đi vào hoạt động, bước đầu đạt hiệu quả khá. Giá trị các di tích văn hóa, lịch sử được phát huy trong giáo dục truyền thống và thu hút khách tham quan, du lịch. Các cơ quan thông tin đại chúng thực hiện tốt nhiệm vụ định hướng dư luận, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương để người dân nắm vững và thực hiện.

Tuy nhiên, một số thiết chế văn hoá cơ sở từng lúc, từng nơi chưa được khai thác, sử dụng có hiệu quả, nhất là trung tâm văn hoá – thể thao cấp xã, nhà văn hoá ấp; các hoạt động văn hoá, thể thao quần chúng chưa phát triển mạnh, rộng khắp; một số hoạt động ca, hát còn quá giờ quy định làm ảnh hưởng đến đời sống nhân dân, nhất là tại các khu vực đông dân cư; khai thác tiềm năng, lợi thế về du lịch còn nhiều khó khăn, do thiếu cơ chế thu hút, khuyến khích; hoạt động quảng bá du lịch chưa cuốn hút, tạo dấu ấn riêng; công tác quản lý, bảo vệ di tích một số nơi thiếu chặt chẽ, việc phát huy, khai thác các giá trị của di tích gắn với hoạt động du lịch còn hạn chế; vấn đề bình đẳng giới được triển khai với nhiều hoạt động thiết thực, song tình trạng ly hôn gia tăng ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng, giáo dục, hình thành, hoàn thiện nhân cách con cái; đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến bạo lực và vi phạm pháp luật ở trẻ vị thành niên, thanh niên diễn ra trong thời gian qua; đạo đức xã hội có dấu hiệu xuống cấp; hành vi bạo lực gia đình, bạo lực xã hội, nhục mạ người khác, nhất là xâm hại tình dục ở trẻ em còn diễn ra phức tạp. Công tác thông tin – truyền thông từng thời điểm còn chậm; nội dung, hình thức chưa đa dạng, phong phú; việc kiểm soát, định hướng dư luận, ngăn chặn tin xuyên tạc, không đúng sự thật trên các trang mạng xã hội từng lúc thiếu tính kịp thời, tạo dư luận không tốt trong nhân dân, ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, mất đoàn kết trong nhân dân; hệ thống trạm, loa truyền thanh thường xuyên xuống cấp, hư hỏng, ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền tại địa phương.

- **Lĩnh vực Lao động, thương binh và xã hội:** Công tác chăm lo cho đối tượng chính sách được các ngành, các cấp thực hiện hiệu quả. Công tác giảm hộ nghèo, tăng hộ khá được triển khai đồng bộ với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và chương trình xây dựng nông thôn mới. Nhiều giải pháp tạo việc làm cho người lao động được thực hiện. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, truyền nghề và giải quyết việc làm được quan tâm với sự nỗ lực, quyết tâm

⁹ Lượng khách du lịch ước đạt 816.086 lượt, tăng 9,3% so cùng kỳ. Doanh thu đạt 1.300 tỷ đồng, tăng 6% so cùng kỳ.

cao của các cấp, các ngành¹⁰; một số ngành nghề đào tạo mang lại hiệu quả khá, gắn với giải quyết việc làm, góp phần tăng thu nhập cho người lao động. Việc bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ được triển khai thực hiện theo quy định pháp luật.

Bên cạnh những kết quả đạt được, lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội còn nhiều khó khăn, hạn chế. Công tác đào tạo nghề chưa tương xứng với thị trường lao động, công tác khảo sát, thống kê nhu cầu đào tạo nghề, nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo nghề chưa chính xác; Chất lượng một số ngành nghề chưa đạt hiệu quả, nhất là ngành nghề phi nông nghiệp; giải quyết việc làm tại địa phương thiếu bền vững. Mạng lưới dạy nghề chưa phù hợp, một số trang thiết bị dạy nghề xuống cấp, lạc hậu, một số nơi được trang bị thiết bị dạy nghề trong thời gian dài nhưng không sử dụng, gây lãng phí nguồn lực, trong khi nơi khác có nhu cầu nhưng không điều chuyển được. Đề án xuất khẩu lao động chưa phát huy hiệu quả; số lượng ứng viên tham gia phỏng vấn xuất khẩu lao động còn ít, số lượng lao động đạt chuẩn được tuyển dụng chưa nhiều do trình độ còn thấp, nhất là ngoại ngữ. Cơ sở vật chất của một số cơ sở bảo trợ xã hội xuống cấp, chưa đáp ứng nhu cầu, thiếu viên chức, người lao động, đặc biệt là Bác sỹ làm ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động, chăm sóc đối tượng. Tình trạng nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế vẫn còn xảy ra, làm thiệt thòi quyền lợi của người lao động.

Công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em được địa phương quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, song tình hình trẻ em bị bạo hành, bị bắt cóc, buôn bán, trẻ em bị tai nạn thương tích, trẻ em bị xâm hại tình dục thời gian qua vẫn chưa được ngăn chặn kịp thời¹¹. Trong đó, có một số vụ việc xâm hại trẻ em gây bức xúc trong dư luận xã hội, có trẻ em bị chính người thân, quen và cả người có trách nhiệm bảo vệ trẻ em, như cha đẻ, cha dượng, ông ngoại, thầy giáo... có hành vi bạo lực, xâm hại. Bên cạnh đó, từng nơi tình trạng bạo lực học đường vẫn còn xảy ra, chưa làm an lòng các bậc phụ huynh và những người quan tâm đến sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Do đời sống còn nhiều khó khăn nên một số trẻ em phải lao động sớm, động nặng nhọc trong điều kiện độc hại nguy hiểm; Tình hình trẻ em đường phố, trẻ em hư hỏng, trẻ em tham gia tệ nạn xã hội, liên quan tội phạm hình sự, tội phạm vi thành niên có chiều hướng gia tăng. Cơ sở vật chất, trang thiết bị chăm sóc cho trẻ em tại một số cơ sở y tế, nhất là ở các trạm y tế, bệnh viện tuyến huyện còn thiếu, lạc hậu, trình độ Bác sỹ từng nơi còn mặt hạn chế, nên việc khám, điều trị cho trẻ em chất lượng chưa cao. Việc đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí cho trẻ em chưa đáp ứng nhu cầu, nhất là ở các huyện và xã vùng sâu, vùng xa. Từng nơi việc phối hợp giữa chính quyền địa phương, nhà trường và gia đình trong công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em chưa tốt. Công tác tuyên truyền có thực hiện nhưng chưa sâu, 03 cấp độ là phòng ngừa, can thiệp và hỗ trợ thực hiện chưa đảm bảo.

- **Lĩnh vực Tôn giáo:** Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về chính sách tôn giáo; tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, đoàn kết tôn giáo, dân tộc. Chú trọng, phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp, động viên các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống “Tốt đời - Đẹp đạo”, chấp hành tốt chủ trương, chính

¹⁰ Giải quyết việc làm 24.327 lao động; đào tạo nghề cho 11.326 lao động.

¹¹ 99 trẻ em bị xâm hại tình dục, 01 trẻ em bị ngược đãi, bạo lực, 643 trẻ em bị tai nạn thương tích.

sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp tích cực, hiệu quả trong hoạt động từ thiện, tương trợ, giúp đỡ cộng đồng. Tuy nhiên, từng nơi công tác quản lý nhà nước của chính quyền địa phương chưa chặt chẽ, nhất là trong định hướng hoạt động và xây dựng, sửa chữa cơ sở thờ tự.

2. Về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2019

Ban Văn hóa - Xã hội cơ bản thống nhất với báo cáo. Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu của UBND tỉnh đề ra trong 6 tháng cuối năm là khá toàn diện, phù hợp yêu cầu thực tế, có tính khả thi cao. Tuy nhiên, Ban kiến nghị UBND tỉnh quan tâm hơn một số vấn đề như sau:

1. Số trường không còn đủ chuẩn để công nhận lại chiếm tỷ lệ khá lớn, vì vậy trong điều kiện kinh phí còn khó khăn cần có cơ chế, chính sách xã hội hóa và huy động nguồn lực trong nhân dân để đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn mới và duy trì nâng chất giữ chuẩn của các trường đã đạt chuẩn nhằm giảm áp lực cho ngân sách nhà nước. Ban Văn hóa – Xã hội đồng tình, thống nhất với chủ trương rà soát, sắp xếp trường, lớp, giáo viên trên địa bàn tỉnh; song trong quá trình thực hiện cần có các giải pháp, lộ trình cụ thể, phù hợp nhằm tạo sự đồng thuận trong nhân dân và đội ngũ giáo viên. Quan tâm chỉ đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh; quan tâm việc quản lý, khai thác các trường học khi xoá, ghép; quan tâm xây dựng các trường học nội trú, bán trú nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của người dân; đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa để giảm chi ngân sách nhà nước cho ngành giáo dục; tổ chức nghiêm túc việc thi tuyển, xét tuyển viên chức ngành giáo dục. Triển khai có hiệu quả đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn tỉnh.

2. Tăng cường các giải pháp thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, tiến tới tự chủ hoàn toàn đối với đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là ngành y tế; có giải pháp giữ chân các bác sỹ giỏi, bác sỹ đầu ngành công tác ở các bệnh viện công lập; đẩy mạnh xã hội hoá trong lĩnh vực y tế; quan tâm đầu tư, nâng cấp trang thiết bị y tế phục vụ KBCB, chăm sóc sức khoẻ nhân dân, nhất là bố trí thêm giường bệnh tại các khoa thường xuyên quá tải ở các bệnh viện lớn. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra tình hình khám điều trị bằng BHYT và việc thanh quyết toán BHYT, tránh tình trạng gây khó khăn cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, thiệt thòi quyền lợi người dân, hạn chế tối đa tình trạng lạm dụng để trục lợi Quỹ BHYT. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân hiểu về quyền và lợi ích khi tham gia BHXH, BHYT. Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và xây dựng và nhân rộng các mô hình thực phẩm sạch trên địa bàn.

3. Tiếp tục quan tâm thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công, gia đình chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội. Tăng cường kiểm tra, đánh giá hiệu quả các chính sách an sinh xã hội. Trong đào tạo nghề, cần khảo sát, nắm bắt nhu cầu của thị trường lao động, nhu cầu đào tạo nghề, nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo. Chú trọng công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm theo hướng thiết thực, hiệu quả, tránh lãng phí nguồn lực của Nhà nước và Nhân dân. Tập trung sắp xếp lại mạng lưới dạy nghề theo hướng tăng cường đầu tư cho

Trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Hàn Quốc Cà Mau cho xứng tầm với trường dạy nghề trọng điểm trong khu vực. Quan tâm hơn nữa đến công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; thực hiện có hiệu quả 03 mức độ phòng ngừa, can thiệp và hỗ trợ đối với trẻ em.

4. Nâng cao hiệu quả quản lý, phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa ở cơ sở, nhất là trung tâm văn hoá – thể thao xã; thực hiện tốt công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử. Quan tâm chỉ đạo xây dựng các Đề án phát triển du lịch gắn với đặc điểm từng nơi, từng tuyến; đẩy nhanh tiến độ đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch, nhất là hệ thống giao thông, nhà hàng, điểm dừng chân; đổi mới, nâng cấp các sản phẩm du lịch đặc trưng; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhân viên, người lao động trong lĩnh vực du lịch; hỗ trợ kịp thời cho các doanh nghiệp, hộ gia đình làm du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng, nhất là kinh phí, kỹ năng tổ chức, điều hành; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trên lĩnh vực du lịch, đặc biệt là cung cách, thái độ phục vụ, giá cả và công tác bảo vệ môi trường. Quan tâm công tác định hướng, tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân trong việc tiếp nhận các thông tin từ mạng xã hội; thực hiện việc sắp xếp lại các cơ quan thông tin, báo chí theo hướng tinh gọn. Đầu tư nâng cấp, xây dựng mới hệ thống Đài, trạm truyền thanh trên địa bàn tỉnh.

II. THẨM TRA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Sau thẩm tra, Ban Văn hóa – Xã hội đã có báo cáo kết quả thẩm tra từng dự thảo nghị quyết gửi đến đại biểu HĐND tỉnh¹². Tại kỳ họp, Ban nêu nội dung thẩm tra chủ yếu, như sau:

Qua thẩm tra, Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh nhận thấy các dự thảo Nghị quyết được xây dựng có đủ cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất với các quy định chung trong hệ thống pháp luật hiện hành, phù hợp với hình, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, nhu cầu trong thực tế; quy trình xây dựng và hồ sơ, thủ tục đảm bảo theo quy định, đủ điều kiện để trình kỳ họp HĐND tỉnh; nội dung phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của các nghị quyết; một số vấn đề chưa thật sự phù hợp đã được Ban thảo luận, góp ý, đề nghị cơ quan trình dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Xin lưu ý đại biểu một số nội dung cần lưu ý đối với từng dự thảo Nghị quyết như sau:

1. Về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ và đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Cà Mau:

- Tại Điểm c, Khoản 2, Điều 3 bỏ nội dung hỗ trợ “*tiền điện, nước sinh hoạt*”, vì Thông tư số 124/2018/TT-BTC không có quy định HĐND tỉnh quyết định nội dung và mức chi hỗ trợ này.

- Điều chỉnh Khoản 1 Điều 4 thành Khoản 4, Điều 3 “*Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng được hỗ trợ tiền ăn trong thời gian cắt cơn, giải độc tập trung tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập: 40.000 đồng/người/ngày, thời gian tối đa 15 ngày*”.

¹² Các Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá – Xã hội: Báo cáo thẩm tra số 69/BC-HĐND, ngày 28/6/2019; Báo cáo thẩm tra số 70/BC-HĐND, ngày 26/6/2019; Báo cáo thẩm tra số 71/BC-HĐND, ngày 28/6/2019; Báo cáo thẩm tra số 72/BC-HĐND, ngày 28/6/2019.

- Bổ sung thời gian hiệu lực của nghị quyết “...có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2019”.

2. Về dự thảo Nghị quyết quy định mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh

Đề nghị bổ sung từ “*công lập*” sau cụm từ “*người sau cai nghiện ma túy*” vào các nội dung: Tên dự thảo Nghị quyết, Điều 1, Điều 2, Điều 3 cho phù hợp với quy định của Nghị định 26/2016/NĐ-CP.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Bổ sung thành 2 khoản: Khoản 1 như dự thảo Nghị quyết; Khoản 2 “*Nghị quyết này không áp dụng đối với cơ sở thuộc lực lượng vũ trang*”.

Điều 2. Đối tượng áp dụng điều chỉnh lại như sau: “*Công chức, viên chức và người lao động làm công tác quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, phục vụ tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Cà Mau, bao gồm cả lực lượng điều động, biệt phái (gọi chung là công chức, viên chức, người lao động)*”.

Về định mức trợ cấp đặc thù, Ban thống nhất định mức là 1,2 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

Bổ sung thời gian hiệu lực của nghị quyết “...có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2019”.

3. Về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Cà Mau

- Tên dự thảo nghị quyết bỏ cụm từ “*việc sử dụng kinh phí để thực hiện*”, tên dự thảo nghị quyết sau khi sửa là “*Nghị quyết quy định mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Cà Mau*”.

- Đối tượng áp dụng đề nghị bổ sung thêm đối tượng là vận động viên khuyết tật.

- Khoản 3, điều 2 bỏ cụm từ “*mức chi được quy định tại Khoản 1 Điều này*” thay bằng cụm từ “*chế độ của đội tuyển tỉnh*”.

- Bổ sung thời gian “...có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2019”.

Cơ quan trình dự thảo đã thống nhất chỉnh sửa nội dung theo ý kiến đóng góp và kết luận của Ban tại Hội nghị thẩm tra.

4. Về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Đề nghị cơ quan trình chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung vào dự thảo nghị quyết theo hướng quy định những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh, những nội dung còn lại thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư số 36/2018/TT-BTC. Cụ thể như sau:

- Tại Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

+ Khoản 1. Phạm vi điều chỉnh: đề nghị sửa, bổ sung như sau:

“1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức và đơn vị được giao tổ chức các lớp bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

b) Chính sách hỗ trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo theo Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân tỉnh Cà Mau không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này.”

+ Khoản 2. Đối tượng áp dụng đề nghị chỉnh sửa như sau:

“2. Đối tượng áp dụng

Áp dụng cho các đối tượng quy định tại Khoản 2, Điều 1 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính.”

- Tại Điều 2. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức trong nước: Đề nghị điều chỉnh, sửa đổi lại như sau:

“Cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức được sử dụng kinh phí trong dự toán hàng năm để chi cho đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức với nội dung và mức chi như sau:

1. Cán bộ, công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng được chi hỗ trợ 100% đối với các chi phí dịch vụ đào tạo theo hóa đơn của cơ sở đào tạo hoặc hợp đồng ký kết (nếu có), kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

2. Hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung; hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ (trong trường hợp cơ sở đào tạo không bố trí được chỗ nghỉ); hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học một lượt đi và về trong thời gian đào tạo; hỗ trợ cho cán bộ, công chức là nữ, là người dân tộc thiểu số do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị căn cứ vào khả năng kinh phí được giao trong dự toán hàng năm quyết định mức chi nhưng không vượt mức chi theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí.”

- Tại Điều 3. Mức chi tổ chức bồi dưỡng cán bộ, công chức trong nước

Đề nghị điều chỉnh cơ cấu Điều 3 gồm 3 khoản 1,2,3 với nội dung như sau:

- Khoản 1 có 2 Điểm:

+ Điểm a : Về mức chi thù lao đối với giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương: dự thảo Nghị quyết quy định tối đa không quá 500.000đồng/người/buổi đề nghị nâng lên mức “*không quá 700.000đồng/người/buổi*”.

Không thống nhất đưa đối tượng giảng viên có trình độ thạc sĩ vào nghị quyết.

+ Điểm b: “*Đối với giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ...*”, như dự thảo.

- Điều chỉnh Khoản 2 như sau:

“2. Phụ cấp tiền ăn, tiền phương tiện đi lại, tiền phòng nghỉ cho giảng viên thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí”.

- Bổ sung Khoản 3 như sau:

“3. Các mức chi khác do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao tổ chức các khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức căn cứ vào khả năng kinh phí được giao trong dự toán hàng năm quyết định mức chi theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, cụ thể như sau:

a) Chi dịch thuật; nước uống phục vụ lớp học; ra đề thi, coi thi, chấm thi; khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc;

b) Các khoản chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học; chi phí tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế; biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng mới; chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, tài liệu bồi dưỡng; hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng; các hoạt động phục vụ trực tiếp công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo quy định tại Khoản 5, Điều 4, Thông tư số 36/2018/TT-BTC.”

- **Tại Điều 4.** Mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức: Đề nghị chỉnh sửa lại như sau:

“Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ vào quy định tại Điều 2, Điều 3 Nghị quyết này và khả năng tài chính của đơn vị quyết định mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức đảm bảo theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính.”

- *Bổ sung thời gian hiệu lực của nghị quyết “...có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2019”.*

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội trình Kỳ họp thứ Chín, HĐND tỉnh Cà Mau Khóa IX./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh Khóa IX;
- Khách mời Kỳ họp thứ Chín;
- LĐVP HĐND tỉnh;
- Phòng Tổng hợp, HCTCQT;
- BBT Trang TTĐT;
- Lưu: VT, TM.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**

Ngô Ngọc Khuê